

STT	M? SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	F	SỐ	CHỮ	
				15%	0%	0%	0%	20%	10%	0%	55%			
1	161325368	LÊ TỰ HÙNG	K16KMT	5				7.5	7		6	6.3	Sáu phẩy Ba	
2	161325649	HÀ THỊ HOÀI THANH	K16KMT	7				8	7		7.5	7.5	Bảy phẩy Năm	
3	161327336	BÙI LÊ MINH THUY	K16KMT	7				8	7		5	6.1	Sáu phẩy Một	38379
4	162143145	V? TH Ị ÁI VÂN	K16KMT	7				8	7		8	7.8	Bảy phẩy Tám	
5	162253647	ĐOÀN NHƯ DIỆP	K16KMT	5				8	6.5		8.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	38922
6	162253653	NGUYỄN VĂN KHÁNH	K16KMT	7				8.5	7		7	7.3	Bảy phẩy Ba	
7	162253654	PHÙNG TÙNG LÂM	K16KMT	6				8	6.5		7	7.0	Bảy	
8	162253656	HỒ THỊ NGỌC MỸ	K16KMT	7				8	7		8.5	8.0	Tám	
9	162253658	CA THỊ HỒNG NHÂN	K16KMT	5				8	7		6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
10	162253661	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	K16KMT	7				8.5	6		6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
11	162253663	HUỖNH BÁ SƠN	K16KMT	7				4	6.5		5	5.3	Năm phẩy Ba	
12	162253664	ĐẶNG ANH TÀI	K16KMT	7				8	6		7	7.1	Bảy phẩy Một	
13	162253666	HUỖNH THỊ THUY	K16KMT	6				8.5	7		8	7.7	Bảy phẩy Bảy	
14	162253669	BÙI THỊ HẢI YÊN	K16KMT	7				8	7		8.5	8.0	Tám	
15	162256511	NGUYỄN VŨ ANH PHƯƠNG	K16KMT	7				8	7		8	7.8	Bảy phẩy Tám	
16	162256512	BẠCH MAI SƠN	K16KMT	6				6.5	6		5	5.6	Năm phẩy Sáu	38666
17	162256711	TRẦN ANH PHI	K16KMT	6				4	7		5.5	5.4	Năm phẩy Bốn	38926
18	162256771	NGUYỄN ĐỨC ĐỘ	K16KMT	6				8	6		8	7.5	Bảy phẩy Năm	
19	162256772	LÊ QUỐC DŨNG	K16KMT	5				6.5	7		6	6.1	Sáu phẩy Một	
20	162256773	NGUYỄN THỊ ĐOAN PHƯƠNG	K16KMT	7				7.5	7		6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
21	162256774	ĐOÀN PHẠM NGỌC RIN	K16KMT	4				6.5	6		4	4.7	Bốn phẩy Bảy	
22	162256836	V? TR ẦN NGỌC ANH	K16KMT	0				0	0		v	0.0	Không	NỢ HP
23	162256837	NGUYỄN HOÀNG PHI	K16KMT	7				7.5	7		7	7.1	Bảy phẩy Một	
24	162256838	HOÀNG ANH TÚ	K16KMT	0				0	0		v	0.0	Không	NỢ HP
25	162256877	NGUYỄN TRẦN ĐẠT	K16KMT	6				7.5	6.5		5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
26	162256878	NGUYỄN THỊ THI	K16KMT	7				8	7		7	7.2	Bảy phẩy Hai	
27	162256928	NGUYỄN THẾ CHÂU	K16KMT	6				8	6.5		5	5.9	Năm phẩy Chín	
28	162257008	TRẦN THỊ HỒNG THOA	K16KMT	7				7.5	6.5		8	7.6	Bảy phẩy Sáu	
29	162257055	TRẦN THỊ HUỖNH TÂM	K16KMT	7				7.8	6.5		7	7.1	Bảy phẩy Một	
30	162257056	ĐẶNG THỊ CẨM TIÊN	K16KMT	7				7.5	7		7	7.1	Bảy phẩy Một	
31	162257089	BÙI VĂN QUÍ	K16KMT	6				8	6		3.5	0.0	Không	38950
32	162257091	HUỖNH NGỌC SÂM	K16KMT	5				6.5	6		6.5	6.2	Sáu phẩy Hai	38524
33	162257092	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	K16KMT	7				4	6		5.5	5.5	Năm phẩy Năm	37979
34	162257176	LÊ THỊ NHIỀU	K16KMT	6				6	6		7	6.6	Sáu phẩy Sáu	

STT	M? SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	0%	0%	20%	10%	0%	55%				
35	162257260	HUỖNH THỊ KIM	PHU?NG	K16KMT	6				7.5	7.5		v	0.0	Không	NỢ HP
36	162257261	NGUYỄN VĂN	QUANG	K16KMT	7				8.5	6		5	6.1	Sáu phẩy Một	
37	162257262	LÊ HOÀI	THU?NG	K16KMT	5				6.5	6.5		2	0.0	Không	38665
38	162257351	LÊ THỊ PHU?NG	DUNG	K16KMT	6				7.5	6		8	7.4	Bảy phẩy Bốn	
39	162257352	LÊ KHẮC HÀ	GIANG	K16KMT	6				8.5	6		3	0.0	Không	
40	162257353	ĐINH HẠNH	NGUYỄN	K16KMT	7				7.5	6.5		5	6.0	Sáu	
41	162257425	NGUYỄN PHI	KHOA	K16KMT	6				4	6		6	5.6	Năm phẩy Sáu	38335
42	162257426	LÊ HOÀNG ANH	TUẤN	K16KMT	7				6	6.5		8	7.3	Bảy phẩy Ba	
43	162257497	TRẦN Đ?NH	ANH	K16KMT	6				8	6		v	0.0	Không	NỢ HP
44	162257498	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	K16KMT	7				8	7		8	7.8	Bảy phẩy Tám	
45	162257499	V? TH Ị HOÀI	UYỄN	K16KMT	7				7.5	6.5		5.5	6.2	Sáu phẩy Hai	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	38	84%	
2	Số sinh viên nợ	7	16%	
TỔNG CỘNG :		45	100%	

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

L?NH ĐẠO KHOA
(K? và ghi r? họ tên)

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(K? và ghi r? họ tên)

V? QU ỐC TOÀN

TRẦN THỊ MỸ DIỆU

NGUYỄN THU?NG

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ